

**BẢO HIỂM XÃ HỘI
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 777/BHXH-BT
V/v hướng dẫn một số nội dung về thu BHYT

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2015

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội; Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (BHYT); Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện BHYT (Thông tư 41/2014/TTLT-BYT-BTC); Công văn số 99/BYT-BH ngày 09/01/2015 của Bộ Y tế về việc góp ý kiến mẫu Tờ khai, danh sách, quy trình thực hiện và một số vướng mắc trong quá trình triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật BHYT; Công văn số 933/BYT-BH ngày 09/02/2015 của Bộ Y tế về một số vướng mắc trong triển khai Luật BHYT, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tham gia BHYT theo hộ gia đình

a) Đối với hộ gia đình tham gia BHYT quy định tại Khoản 5, Điều 1 Thông tư 41/2014/TTLT-BYT-BTC đã có người tham gia BHYT tự đóng 100% mức đóng, nếu sau ngày 01/01/2015 tiếp tục tham gia BHYT thì thực hiện cho cá nhân người đó hoặc theo hộ gia đình; những người còn lại trong hộ gia đình chưa tham gia BHYT, khi tham gia BHYT thì bắt buộc thực hiện theo hộ gia đình. Từ 01/01/2016 trở đi, toàn bộ những người có tên trong sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú phải thực hiện BHYT theo hộ gia đình.

b) Đối với người được ngân sách địa phương hỗ trợ 100% mức đóng BHYT như: Đảng viên trên 30 năm tuổi đảng, người từ đủ 70 tuổi đến dưới 80 tuổi... không thuộc đối tượng quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4, Điều 1 Thông tư 41/TTLT-BYT-BTC thực hiện tham gia BHYT theo danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm 2015. Từ 01/01/2016 trở đi toàn bộ những người có tên trong sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú phải thực hiện BHYT theo hộ gia đình.

c) Trong thời gian chờ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình, từ ngày 01/01/2015 đến trước ngày 01/10/2015 khi hộ gia đình tham gia BHYT thì lập biểu theo Mẫu D01-HGD (Mẫu kèm theo).

2. Đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm c, Khoản 4, Điều 1 Thông tư 41/2014/TTLT-BYT-BTC: trong năm 2015, tham gia BHYT theo danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với từng thành viên hộ gia đình; thực hiện thu và cấp thẻ BHYT tương ứng thời hạn được hưởng chính sách theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền nhưng tối thiểu là 3 tháng. Trường hợp người tham gia đóng tiền vào các ngày trong tháng (không vào ngày đầu tháng) thì mức đóng được tính từ ngày đầu tháng người tham gia BHYT đóng tiền; thẻ BHYT có giá trị từ ngày

đóng tiền đối với người tham gia BHYT liên tục và có giá trị sau 30 ngày kể từ ngày đóng tiền đối với người tham gia BHYT lần đầu hoặc tham gia BHYT không liên tục từ 3 tháng trở lên trong năm tài chính. Từ năm 2016 tham gia BHYT theo hộ gia đình.

3. Học sinh, sinh viên đã đóng BHYT trước ngày 01/01/2015 theo mức 3% mức lương cơ sở cho năm 2015 thì không phải truy thu phần chênh lệch theo mức đóng bảo hiểm y tế từ 3% lên 4,5%.

4. Từ ngày 01/01/2015, trẻ em dưới 6 tuổi chậm đăng ký cấp thẻ BHYT thì thực hiện thu BHYT từ ngày sinh đến ngày trẻ đủ 72 tháng tuổi. Trường hợp trẻ dưới 6 tuổi sinh trước 01/01/2015 thì thực hiện thu từ 01/01/2015 đến ngày trẻ đủ 72 tháng tuổi.

Ví dụ 1: Cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 05/8/2014 đăng ký cấp thẻ BHYT ngày 01/4/2015 thì cấp thẻ BHYT có thời hạn từ 5/8/2014 đến 30/9/2020 và thực hiện thu từ tháng 01/01/2015 đến 04/8/2020; riêng thời gian từ 05/8/2020 đến 30/9/2020 không thu tiền đóng BHYT của cháu C.

5. Người đã hiến bộ phận cơ thể thực hiện thu và cấp thẻ từ tháng người đã hiến bộ phận cơ thể ra viện.

6. Người thuộc hộ gia đình nghèo, người thuộc hộ gia đình cận nghèo được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng mà cơ quan BHXH nhận được danh sách đối tượng tham gia BHYT sau ngày Quyết định phê duyệt danh sách người thuộc hộ gia đình nghèo, người thuộc hộ gia đình cận nghèo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thực hiện thu và cấp thẻ từ ngày Quyết định phê duyệt danh sách có hiệu lực.

Ví dụ 2: Ông Lê Văn D là người thuộc hộ gia đình nghèo mới thoát nghèo năm 2014 thuộc diện được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng từ 01/01/2015 theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Cơ quan BHXH nhận danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT cho ông D ngày 01/3/2015 thì thực hiện thu và cấp thẻ BHYT từ ngày 01/01/2015.

Yêu cầu BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nội dung trên tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về BHXH Việt Nam (Ban Thu) để được hướng dẫn, giải quyết./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH VN;
- Lưu: VT, BT (10b).

Nguyễn Thị Minh

THỐNG KÊ THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA BHYT

Họ và tên chủ hộ: Số sổ hộ
khẩu (hoặc sổ sổ tạm trú).....

Địa chỉ: Thôn (Bản, Tổ dân phố): Xã,
phường, thị trấn

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (Nam: 1; Nữ: 2)	Quan hệ với chủ hộ	Đối tượng đang tham gia BHYT	Chưa tham gia BHYT	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6

Tôi xin cam đoan những nội dung
kê khai là đúng sự thật và chịu
hoàn toàn trách nhiệm trước pháp
luật

Ngày..... tháng..... năm.....

Chủ hộ (hoặc người đại diện)
(ký, ghi rõ họ tên)

Sau khi kiểm tra, đối chiếu
xác nhận nội dung kê khai
trên là đúng sự thật

Ngày..... tháng.....
năm.....

**Trưởng thôn (Bản, Tổ
dân phố)**
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày..... tháng..... năm.....

**TM. UBND xã, phường, thị
trấn.....**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP LẬP MẪU D01-HGD

1. *Mục đích:* hộ gia đình kê khai toàn bộ thành viên trong sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú đang tham gia hoặc chưa tham gia BHYT.

2. *Trách nhiệm lập:* hộ gia đình.

3. *Thời gian lập:* từ ngày 01/01/2015 trở đi; từ ngày 01/01/2016 trở đi khi có sự thay đổi thành viên trong hộ gia đình thì lập tăng, giảm bổ sung.

4. *Căn cứ lập:* sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh đã tham gia BHYT như: thẻ BHYT người có công, hưu trí, cựu chiến binh,...

5. *Phương pháp lập:*

5.1. *Đối với chủ hộ (hoặc người đại diện):*

* Phần thông tin chung: ghi rõ họ và tên chủ hộ; ghi số sổ hộ khẩu (hoặc số sổ tạm trú); ghi địa chỉ: thôn bản, tổ dân phố; xã, phường, thị trấn.

- Cột A: ghi số thứ tự.

- Cột B: ghi rõ họ và tên của từng người trong sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú (bao gồm cả chủ hộ và các thành viên trong hộ).

- Cột 1: ghi như trong giấy khai sinh, chứng minh thư hoặc hộ chiếu.

- Cột 2: nam ghi số 1, nữ ghi số 2.

- Cột 3: ghi quan hệ với chủ hộ như: vợ, chồng, con,...

- Cột 4: ghi đối tượng đang tham gia BHYT (công chức, người hưởng lương hưu, người có công với cách mạng,...).

- Cột 5: nếu người trong hộ gia đình chưa tham gia BHYT thì đánh dấu X.

- Cột 6: ghi lý do tăng, giảm thành viên trong hộ gia đình khi lập danh sách bổ sung.

* Sau khi hoàn tất việc kê khai mẫu, chủ hộ (hoặc người đại diện) ký, ghi rõ họ tên.

5.2. *Đối với Trưởng thôn (Bản, Tổ dân phố):*

- Trưởng thôn (Bản, Tổ dân phố) hướng dẫn hộ gia đình kê khai; căn cứ vào sổ hộ khẩu (hoặc sổ tạm trú), các loại giấy tờ của người đã tham gia BHYT để đối chiếu thông tin kê khai là đúng.

- Khi người dân thuộc nhiều nhóm đối tượng được hưởng chế độ chính sách BHYT (người có công với cách mạng, cựu chiến binh,...) thì Trưởng thôn (Bản, Tổ dân phố) có trách nhiệm phối hợp với cán bộ làm chính sách ở xã phường, thị trấn hướng dẫn người dân lựa chọn tham gia BHYT theo đúng quy định của Luật BHYT.

- Đối với người đang tham gia BHYT vẫn có tên trong sổ hộ khẩu (hoặc sổ tạm trú), chưa cắt khẩu (ví dụ: đi nước ngoài, ly hôn,...) thì Trưởng thôn (Bản, Tổ dân phố) yêu cầu hộ gia đình phải xuất trình giấy tạm vắng, giấy ly hôn,...để chứng minh.

- Ký, ghi rõ họ tên để xác nhận sau khi kiểm tra, đối chiếu.

5.3. Đối với UBND xã, phường, thị trấn: Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu để xác nhận sau khi kiểm tra, đối chiếu.

